PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 2

Chủ điểm Việt Nam quê hương em · Bài 25–26 (SGK tr. 110–118)

Tuần 32

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Làng nón quê ngoại

Quê ngoại của Thảo là một làng làm nón lá. Nhà nào cũng có người ngồi khâu nón. Bà ngoại chọn những tàu lá trắng muốt, là phẳng rồi xếp lên khung tre. Mẹ khâu từng mũi chỉ đều tăm tắp. Chiếc nón làm xong vừa nhẹ vừa bền, che nắng che mưa rất tốt. Hè này, bà dạy Thảo khâu vành nón. Thảo thấy nghề của bà thật khéo léo.

1. Quê ngoại của Thảo làm nghề gì? (A) Làm nón lá (B) Dệt vải (C) Nặn gốm
2. Bà xếp lá lên khung làm bằng gì?
   (A) Khung gỗ (B) Khung tre (C) Khung sắt
3. Chiếc nón làm xong thế nào?
   (A) Nặng và cứng (B) To và dày (C) Nhẹ và bền
4. Hè này, bà dạy Thảo làm gì?

.....

Bài 2: Chính tả: viết lại tên địa lí cho đúng quy tắc viết hoa

1. làng hoa cau → .....
2. sông lá tre → .....

Bài 3: Chính tả: điền iu hoặc iêu (thêm dấu thanh nếu cần)

cái r☐ hạt t..... nhỏ x☐

thả d..... d☐ dàng buổi ch.....

Bài 4: Luyện từ và câu: nối sản phẩm truyền thống với lời giải thích

1. nón lá	●	● a. món ăn có bánh và nước dùng
2. áo dài	●	● b. đồ chơi nặn bằng bột màu
3. tò he	●	● c. đồ đội đầu làm bằng lá
4. phở	●	● d. trang phục truyền thống

Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu giới thiệu

1. làng làm nón lá. / Quê ngoại Thảo / là
   .....
2. là / Áo dài / trang phục truyền thống.
   .....

Bài 6: Viết: giới thiệu một đồ vật làm bằng tre hoặc gỗ

Viết 2–3 câu giới thiệu một đồ vật làm bằng tre hoặc gỗ.

Đó là đồ vật gì? Nó có hình dạng thế nào? Nó dùng để làm gì?

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN — TIẾNG VIỆT LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 32

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **A** (Làm nón lá)
2. **B** (Khung tre)
3. **C** (Nhẹ và bền)
4. Bà dạy Thảo khâu vành nón.

Bài 2: Chính tả: viết lại tên địa lí cho đúng quy tắc viết hoa

1. làng hoa cau → **làng Hoa Cau**
2. sông lá tre → **sông Lá Tre**

Bài 3: Chính tả: điền iu hoặc iêu (thêm dấu thanh nếu cần)

cái **rìu** hạt **tiêu** nhỏ **xíu** thả **diều** **dịu** dàng buổi **chiều**

Bài 4: Luyện từ và câu: nối sản phẩm truyền thống với lời giải thích

1 – **c** 2 – **d** 3 – **b** 4 – **a**

Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu giới thiệu

1. **Quê ngoại Thảo là làng làm nón lá.**
2. **Áo dài là trang phục truyền thống.**

Bài 6: Viết: giới thiệu một đồ vật làm bằng tre hoặc gỗ

Mẫu: Nhà em có chiếc rổ tre bà đan. Rổ tròn, nan tre đan khít và nhẵn bóng. Mẹ dùng rổ để đựng rau rất tiện.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án